

CHƯƠNG 10.

***Liège (Belgique).** Có một điều, từ ngày bỏ xứ ra đi, tôi chẳng hề có lấy một người bạn thân. Dù rằng tôi vẫn giao thiệp, vẫn gặp mặt nhiều người Việt Nam tại Paris, nhưng cái ý nghĩ tìm được một người nào đó để kết thành bạn thiết, quả thật xa vời vô vọng.*

Dạo mới ra đi, có đôi lần tôi tự hỏi, người Việt Nam nơi xứ người đổi thay nhiều quá, hay chính tình cảm tôi đặt để cho vai trò “một người bạn” còn cao quá đã khiến tôi không thể có bạn? Thì cả hai điều đều đúng trong kết luận khi ấy của tôi. Tôi không thể nào còn tìm được một người bạn để cùng chia một mẩu tâm sự, chia những cảm xúc của một buổi chiều khi hoàng hôn đang xuống. Sự cô đơn và thiếu thốn tình bạn, tôi nghĩ, là thực trạng chung của nhiều người Việt xa quê hương.

Bốn năm sau, cái nhìn của tôi đã thay đổi. Một câu luận đề được làm từ khi còn bé cứ trở đi trở lại hoài trong óc: “Ta không bao giờ có được tâm hồn ta của buổi chiều hôm nay” (Jamais nous n’aurons l’âme de ce soir). Câu văn thấm thía lạ lùng. Không phải rằng tôi hay những người Việt Nam khác thay đổi, mà chính là tất cả đã bị Thời Gian làm cho đổi thay đi.

□

Thứ Năm 22/12/1977, hát Tân An, tỉnh Long An.

Lại một chuyến lưu diễn Miền Tây, mở đầu là năm ngày ở Tân An. Những chuyến đi làm rạc gầy thân thể, rớt roi vật chất, nhưng kinh nghiệm và hiểu biết về quê hương trong tôi trở nên dồi dào, phong phú. Phải nhận là một may mắn lớn khi tôi gắn một phần đời mình vào cuộc sống Cải Lương. Những chuyến đi góc bể chân trời, những vùng đất xa xôi hẻo lánh, những bến xe, bến đò đầu ghềnh cuối bãi... đã giữ một vị trí quan trọng trong kỷ niệm để không bao giờ còn quên lãng được.

*/ Long An là tỉnh thứ nhất của miền đồng bằng Nam Bộ, (gồm tỉnh Tân An cũ, một phần tỉnh Chợ Lớn cũ và tỉnh Hậu Nghĩa gom chung lại). Bắc giáp tỉnh Tây Ninh và nước Kampuchia; đông giáp Saigon, Nhà Bè và cửa Soài Rạp; tây giáp tỉnh Đồng Tháp; nam giáp tỉnh Tiền Giang.

*/ Đất Long An trải ra trên hai triền của hai sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây bắt nguồn từ Kampuchia chảy qua Tỉnh theo hướng Tây Bắc -- Đông Nam rồi đổ ra cửa Soài Rạp.

*/ Chi phía bắc Long An có năm ba gò đồng, còn thì bằng phẳng, cao hơn mặt biển từ 1 đến 2m.

+ Phần phía đông tình hơi cao, nhưng phần phía bắc và tây thì lầy lội vì thuộc một mảng lớn của Đồng Tháp Mười, có nhiều kênh nước giao nhau.

*/ Hai sông Vàm Cỏ tuy sâu nhưng cũng khá đẹp. Đến vùng Phước Tuy (Cần Đước) hai sông gặp nhau thành một sông lớn, rộng trên dưới 1km, đổ ra cửa Soài Rạp.

*/ Nói đúng hơn, Long An chưa phải thuộc đồng bằng sông Cửu Long, mà chỉ là đồng bằng sông Vàm Cỏ, nằm giữa hệ thống sông Đồng Nai và sông Vàm Cỏ. Đất đai màu mỡ. Sản xuất lúa, khoai, sắn, thuốc lá, dừa, dứa, chuối.

*/ Tân An là thị xã chính thuộc quận Thủ Thừa, tỉnh Long An; nằm trên bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây. Cư dân gồm người Kinh và Kh'mer.

*/ Từ Sài Gòn đổ về Mỹ Tho, qua khỏi cầu Bến Lức là thuộc tỉnh Long An. Nơi đây nổi tiếng về quả khóm (còn gọi là thơm), trái to, dài, ngọt lịm. Có quả nặng đến 3, 4kg. Miền Nam có nhiều trái lành cây ngọt, nhưng hễ nói đến khóm là người ta nghĩ ngay đến khóm Bến Lức, Tân An.

*/ Trong Long An còn có trường Sư Phạm và lăng mộ cụ Nguyễn Huỳnh Đức, một vị công thần đời nhà Nguyễn và cũng là Tổng trấn Gia Định thời vua Gia Long (1816). Cả hai đều nằm trên đường Quốc Lộ 4, hướng tay phải từ Sài Gòn đổ xuống Miền Tây.

*

* *

Cứ mỗi điểm hát, ban ngoại vụ đoàn có nhiệm vụ liên lạc, sắp xếp chỗ ở cho nhân viên. Vì vậy, cả tổ Tân Nhạc được chỉ định lưu lại trong ngôi nhà ngói của hai ông bà cụ đã gần bảy mươi tuổi.

Tâm tình người dân ở đây khác hẳn dân Sài Gòn, dù rằng hai nơi chỉ cách xa nhau chừng 45 cây số. Trầm lặng, hiếu khách và hiền hòa, hai ông bà đã tạo được rất nhiều dễ chịu cho chúng tôi. Đêm khuya về, chúng tôi vẫn được bà cụ nấu sẵn cho nồi cháo lòng lớt dĩa. Ban ngày không hát, các người bạn kéo nhau đi câu cá tra trong một cái hồ rộng phía sau hè, còn tôi lại mê cái bếp củi nên cứ quanh quẩn với bà cụ già nơi đó. Sự ấm áp tỏa ra từ ánh lửa, hòa lẫn với nỗi dịu dàng trên đôi mắt cụ làm cho tôi không muốn rời xa. Những chùm tỏi khô treo lủng lẳng trên vách tạo nên một hình ảnh êm đềm thân mật. Không khí gia đình phôi bày rõ nét qua màu đen ám khói của những cái chảo, cái nồi.

Mỗi buổi trưa, trước ánh lửa chập chờn, tôi được bà kể cho nghe không biết bao nhiêu là chuyện... *Từ chuyện anh con trai độc nhất của hai ông bà chết trận mười năm cũ, đến chuyện con heo nái sau chuồng vừa mới đẻ một lứa sáu heo nhỏ đêm qua...*

Ngồi trong căn bếp nhìn ra sau hè cả một bầu trời buồn tênh âm đạm, tôi thấy lòng mình rung cảm mênh mang. Loài dân du mục nào cũng ôm trong tim một niềm ước mơ thật lớn, mong tìm đến những vùng đất hứa, nơi con người lâu ngày lãng du, thêm khát một mái nhà cố, một bóng mát để thương nhau, để gây dựng niềm tin cho nhau. Điều quan trọng là phải từng sống qua cuộc đời du mục. Đoàn lữ hành lướt thướt băng qua dãy sa mạc tưởng chừng không bao giờ dứt. Những trận bão cát làm kinh hãi cả vật lẫn người.

Với tôi, qua suốt mười năm phiêu bạt, ở những lúc tinh cờ bất chợt, tôi vẫn mê nhìn cái bếp lửa hồng có ngọn củi gầy bốc thơm mùi khói. Và tôi cho rằng đó là biểu tượng gần nhất của một vùng đất hứa muốn đời trong trái tim tôi.

[]

Liège (Belgique). Những người bạn Âu Châu làm tôi thoải mái duy nhất ở một điểm: âm nhạc. Ngoài ra là hết! Thực mà viết, Daniel và Claudia vẫn thường quan tâm đến đời sống kinh tế của tôi; cũng như Jean-Luc và Michel vẫn hỏi han về vùng quê hương cách xa nửa vòng trái đất ấy. Nhưng những điều này, tôi nghĩ, chỉ là những lưu tâm trong sự giao tế. Một nỗi thân mật vừa đủ, không mang tính cách thâm trầm của một tình bạn tâm giao.

Buổi tối, sau khi trở về từ phòng thâu thanh, chúng tôi cùng ngồi uống trà quanh lò sưởi. Ai nấy đều lặng im riêng lẻ theo những nỗi niềm. Ngoài trời, tiếng gió rít mạnh. Các cánh cửa lung lay dao động. Thịnh thoảng, tiếng rơi của một cành thông nhỏ dội trên mặt đất, khô khan.

Từ đưng, tôi không nghĩ mình đang ngồi bên lò sưởi nơi một vùng trời cách xa quê hương đến hàng vạn dặm... Đâu đây tưởng chừng như thật thơm mùi khói thông trong căn bếp Dalat năm nào... Thời gian đâu có nghĩa gì với những cảm xúc tràn trề như thế và không gian xa xôi đâu dễ làm tan biến trong tim những kỷ niệm một thời. Quá khứ và hiện tại như cùng hòa lẫn với nhau, làm ngất ngây hạnh phúc. Thử hạnh phúc qua thật mau, tưởng như chưa hề đến!

[]

Thứ Ba, 27/12/1977. Lưu diễn Tân Thạnh (Long An).

Trên Quốc lộ 4 từ Sài Gòn đổ về Miền Tây, đến tại cây số 76 sẽ gặp ngã ba Trung Lương. Tất cả các loại xe chạy về miệt Hậu Giang đều dừng lại tại đây dăm phút, nửa tiếng trước khi tiếp tục lộ trình miền dưới.

Ở đây, các quán cơm nằm san sát, mỗi quán có một vẻ quyến rũ mời mọc riêng đối với khách đường xa. Từng con heo quay da vàng béo ngậy được treo lủng lẳng trước cửa quán, cạnh bên là những hũ dưa chua, những lọ tỏi ngâm giấm sắp bày la liệt. Rồi lại com, lại cháo, cá nướng, chim quay... món nào cũng có, món nào trông cũng hấp dẫn đẹp mắt cốt sao cho khách vừa lòng.

*/ Tuy nhiên, đến tại ngã ba Trung Lương mà không mua mận Trung Lương là một điều rất thiếu sót. Những quả mận Hồng Đào mặt ngoài mơn mơn có những lần gân đỏ chạy dọc từ cuống xuống, được trưng bày trong những chiếc thúng đan bằng tre, bên dưới lót lá chuối. Màu xanh của lá lấp ló chung quanh màu hồng của mận, gợi nên một sự hòa hợp dịu dàng dễ làm xiêu lòng khách.

Mận Hồng Đào có loại đặc ruột, có loại bông ruột. Nhưng dù đặc hay bông thì nó vẫn rất ngọt lịm và dòn rụm. Đi đường xa mệt mỏi, thêm những hôm trời nắng ráo, ghé Trung Lương cắn một quả mận Hồng Đào thì cảm bằng như được uống một ly nước dừa mát rượi. Ngoài ra còn có loại mận da người xam xám, xanh xanh, mùi vị chua chua, chát chát. Loại mận này mà chấm với nước mắm đường, hoặc với mắm ruốc dầm ớt bột thì phải kể là tuyệt.

*

**

Trong bến Tân Thạnh, đoàn dưng rạp trên một bãi đất trống, chung quanh là những bụi tre um tùm rậm rạp. Cứ mỗi cơn gió tạt ngang, những bụi tre đong đưa qua lại, tạo nên một thứ âm thanh man mác rười rượi, như tiếng ru của mẹ hiền trên các câu ca dao buồn bã:

*“Ấu ơ, gió đưa bụi chuối sau hè
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ...”*

Tôi và hai người bạn nữa trú lại trong căn nhà lá của một bà già gần 70 tuổi được chúng tôi gọi là di Bày. Chiến tranh đã làm di mất đi hai người con trai lớn. Còn cô con gái út lấy chồng xa, mãi dưới miệt Tân Châu, ít có dịp về thăm

lại quê xưa. Vì vậy, ngày ngày đi chỉ thui thủi với đàn gà, luống rau trồng sau chái lá. Đi kể, những khi có đoàn hát về ngang Tân Thạch là đi vui hẳn lên bởi vì lại có thêm người ở chung trong nhà, cho dù chỉ là dăm bữa...

Từ khi còn bé, tôi đã yêu đặc biệt dáng dấp và khuôn mặt của một bà già không quen biết. Lớn lên chút nữa, tình cảm này biến dạng theo khuôn mặt của bà ngoại tôi, của mẹ tôi và của rất nhiều bà già Việt Nam khác tôi đã gặp trong đời. Đó là bà già bán rượu để vẫn đi ngang nhà tôi mỗi ngày, lúc mười một giờ ba mươi phút. Một bà cụ yếu gầy, dáng dấp mỏng manh.

“*Rượu để đây, rượu để Hóc Môn đây!*” qua giọng rao của bà đã làm tôi xúc động ngay từ lần đầu thấy bà đi qua cửa sổ. Sự xúc động này, tôi nghĩ, phát sinh từ nỗi so sánh trong cái đầu trẻ thơ hồi ấy. Chị bán hàng chè đậu xanh, thím bán tàu hủ hay ông lão bán mía hấp, ai đi qua xóm tôi cũng đều cất tiếng rao lanh lảnh. Chỉ bà bán rượu là không. Giọng bà khàn quá, nhỏ nhẹ quá. Mắt bà lại lòa nữa, một tay cầm cây gậy dò đường, một tay xách cái tĩn đựng rượu. Đạo ấy, mới 7 tuổi mà tôi đã biết rằng rượu để là thứ không phải để dành cho con nít. Vì vậy, tôi vẫn tiếc thắm sao bà lại không bán chè bán xôi để tôi có dịp mua, có dịp cùng bà làm quen.

Trong mắt tôi, bà bán rượu để rõ ràng là một người già lão. Da mặt bà nhăn nheo, đôi mắt chết, nhưng khuôn nét thì rất hiền lành, tội nghiệp. Có một lần, dừng lại chuyện trò với mẹ tôi nơi đầu ngõ, bà kể rằng đã từ dưới tận Long Xuyên, tản cư lên Hóc Môn với ba người con trai nhỏ. Rồi ba người con lớn lên, đi lính, chết cả. Còn lại một mình, bà lấy rượu từ các lò rượu lậu ở Hóc Môn, đi bộ khắp hang cùng ngõ hẻm rao bán, làm kế sinh nhai.

Hai năm trôi đi, bà vẫn cứ đúng 11 giờ rưỡi trưa đi qua xóm tôi với giọng rao “*Rượu để đây, rượu để Hóc Môn đây!*” nghe thật xa vời u uẩn. Lung bà còng hơn một chút, cái tĩn đựng rượu trong tay hình như nặng hơn đối với bà. Còn tôi, như một thói quen thân ái, cứ đúng 11 giờ rưỡi trưa là tôi lại ngó mông ra ngoài cửa sổ. Tôi kiên nhẫn chờ bà đi qua, như chờ một điều bí mật nào mà tôi tìm hiểu hoài vẫn không ra.

Thêm một năm nữa. Bà vẫn đi qua xóm tôi lúc 11 giờ rưỡi trưa, nhưng bây giờ không còn bán rượu để, mà lại biến hình thành một người hành khất. Bà đã gầy yếu lắm rồi, đôi mắt mù hẳn, nên có lẽ vì vậy mà chẳng ai cung cấp rượu cho bà? Giờ đây, đôi tay bà nhẹ tênh khi chỉ còn phát phơ một cây gậy trúc. Và giọng rao “*Rượu để đây, rượu để Hóc Môn đây!*” ngày nào, bây giờ đổi thành câu van lơn “*Ông đi qua, bà đi lại, cho tôi xin chén cơm đỡ lòng!*” nghe buồn như khóc.

[]